

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo **Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ** (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách lớn để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST) thực sự là động lực cho đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong đó, nhiều văn bản tập trung về việc hình thành, đầu tư, phát triển các doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, nhanh chóng đưa kết quả nghiên cứu, công nghệ ra tới thị trường, cụ thể:

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra chủ trương: “*Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ*”; “*Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm*”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định: “*Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo*”; “*Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới*”.

- Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra nhiệm vụ: *“Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo”; “khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”; “Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”.*

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra nhiệm vụ *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định về khoa học, công nghệ, đầu tư công, mua sắm công,... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực”*, và nhiệm vụ, giải pháp: *“Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu”.*

- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 quy định về một số nội dung hỗ trợ liên quan, cụ thể: *“Hỗ trợ ý tưởng công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, wom tạo công nghệ, wom tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, liên kết giữa tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với cơ sở đào tạo, cơ sở sản xuất; chú trọng thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra trong nước...”* (Khoản 4, Điều 3).

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: *“Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường tiềm lực của hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo”.*

- Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 đã đề ra nhiệm vụ: *“Công nhận, đăng ký các dịch vụ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước. Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.*

Đối với Thủ đô Hà Nội, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả quốc gia, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành, cụ thể là:

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng,

nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu quan điểm: *“Thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, ... xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; ... Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế...”*. Đồng thời, một trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được xác định tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị là: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thủ đô với cơ chế, chính sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới”*.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: *“Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch mang tầm khu vực và quốc tế”; “trong đó Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ với hạt nhân là Khu công nghệ cao Hòa Lạc, các viện nghiên cứu, trường đại học”; “Khuyến khích doanh nghiệp tham gia, thành lập, mở rộng quy mô các quỹ phát triển khoa học - công nghệ; thành lập và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện, trường, cơ sở nghiên cứu; phát triển thị trường khoa học - công nghệ hiệu quả, hội nhập quốc tế.”*

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Quốc hội đã đề ra các chính sách để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết nội dung về: *“Cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở, tổ chức đó. Viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập khi được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở, tổ chức”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Các kết quả đạt được về việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từ các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập

a) Tình hình trên cả nước

Nhìn chung, nhiều kết quả nghiên cứu từ khu vực viện, trường đã được chuyển giao cho doanh nghiệp với doanh thu lên tới hàng chục thậm chí hàng trăm tỷ đồng. Một số kết quả tiêu biểu trong giai đoạn 2011-2020 có thể được kể đến như:

- Đại học Bách khoa TP.HCM: Doanh thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ

giai đoạn 2009-2019 đạt khoảng 1.300 tỷ đồng, trong đó đạt cao nhất trong năm 2017, 2018 lần lượt là 182.645 triệu đồng và 197.768 triệu đồng.

- Trường Đại học Cần Thơ, giai đoạn 2016-2022 số hợp đồng chuyển giao công nghệ chủ yếu ký kết thực hiện với các địa phương, doanh nghiệp vùng ĐBSCL không ngừng gia được gia tăng. Hiện có trên 80 sản phẩm và quy trình công nghệ đã chuyển giao và sẵn sàng chuyển giao ra sản xuất, trên các lĩnh vực như nông nghiệp, thủy sản, môi trường, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm.

- Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Trong giai đoạn 2015-2020, Học viện có trên 40 sản phẩm được đăng ký giống mới/ SHTT, trong đó có 15 sản phẩm công nghệ được chuyển giao, thương mại hóa thành công mang lại giá trị hợp đồng chiếm khoảng 7% so với tổng vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

Tại các địa phương, theo thống kê từ báo cáo của 48 Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện khoảng 85 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, trên 700 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó đã có nhiều kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao cho các nông dân, đơn vị ứng dụng, khoảng 300 công nghệ đã được chuyển giao/nhận chuyển giao cho doanh nghiệp,...qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh/thành phố¹.

b) Tình hình tại Thủ đô Hà Nội

Về tiềm năng, trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có các tổ chức KH&CN với nhiều loại hình, như: Cơ sở giáo dục đại học (124 trường đại học), viện nghiên cứu (113 viện), phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia (14/17 phòng thí nghiệm). Ngoài ra, còn có hơn 100 tổ chức KH&CN công lập do các trường đại học, viện nghiên cứu công lập thành lập, đăng ký hoạt động tại Sở KH&CN theo quy định của Luật KH&CN. Theo số liệu thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, trên địa bàn TP. Hà Nội, đến hết Quý II năm 2024, số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp đã được công bố là 7702 đơn nhãn hiệu; 402 đơn sáng chế và giải pháp hữu ích; 275 đơn kiểu dáng công nghiệp; Số lượng bằng sở hữu công nghiệp đã được công bố là 6097 bằng nhãn hiệu; 96 bằng sáng chế và giải pháp hữu ích; 172 bằng kiểu dáng công nghiệp.

Giai đoạn 2021-2024 đã tổ chức nghiệm thu Thành phố cho 188 đề tài, dự án KH&CN (39 nhiệm vụ năm 2021, 41 nhiệm vụ năm 2022, 70 nhiệm vụ năm 2023, 59 nhiệm vụ năm 2024). Kết quả của 90% đề tài và 100% dự án sản xuất thử nghiệm sau khi nghiệm thu đã được áp dụng ngay với các mức độ và quy mô khác nhau, đem lại hiệu quả tốt trong các lĩnh vực. Như vậy, có thể thấy tiềm lực về kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn thành phố là rất lớn. Hà Nội liên tục là địa phương đứng đầu cả nước trong xếp hạng Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2022 (đánh giá thử nghiệm bộ chỉ số), năm 2023 và năm 2024 (đánh giá chính thức) do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, công bố.

Một số cơ sở giáo dục, nghiên cứu trên địa bàn TP. Hà Nội đã rất chủ động trong hoạt động thương mại hóa, chuyển giao công nghệ. Điển hình như Đại học Bách khoa Hà Nội: Từ năm 2010-2020, Đại học đã thực hiện các hợp đồng chuyển giao công nghệ

¹ Báo cáo giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về thị trường KH&CN của Quốc hội.

với doanh số trung bình khoảng 25 tỷ đồng/năm, tổng hợp đồng cung cấp dịch vụ KH&CN năm 2017 – 16 tỷ; năm 2018 đạt 25 tỷ và năm 2019 đạt 18 tỷ. Đặc biệt, để thúc đẩy hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu, Đại học Bách khoa Hà Nội đã thành lập hệ thống doanh nghiệp (BK Holding) để hỗ trợ các nhà khoa học trong trường hợp tác với các doanh nghiệp bên ngoài, giúp ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và ứng dụng vào thực tiễn. Với doanh thu hàng năm khoảng 100 tỷ đồng, BK-Holdings hoạt động giống như mô hình một công ty mẹ có nhiệm vụ khuyến khích các nhà khoa học tại trường thành lập công ty để chuyển giao tri thức ra thực tiễn. Hay như Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: Hiện có trên 400 công nghệ có thể giới thiệu với doanh nghiệp để chuyển giao. Hàng năm có khoảng 40-50 sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp.

Các tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn của hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từ các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Một là, về hành lang pháp lý, do tính chất phức tạp, liên quan tới nhiều đối tượng, chủ thể khác nhau, do đó, còn tồn tại ***sự bất cập, thiếu đồng bộ*** của pháp luật, trong đó là các quy định pháp luật về thành lập, hoạt động của doanh nghiệp, pháp luật về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, pháp luật về khoa học, công nghệ, về quản lý, sử dụng tài sản công, về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về công chức, viên chức, và nhiều Luật khác (Luật phòng chống tham nhũng, luật hình sự...)².

Hai là, mặc dù nguồn cung công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học công lập ở nước ta khá phong phú và đa dạng, nhưng lượng hàng hoá KH&CN từ các nhà cung cấp này còn rất khiêm tốn, mới hấp dẫn chưa đầy 16% doanh nghiệp quan tâm. Phần lớn kết quả nghiên cứu và quyền sở hữu trí tuệ của các viện nghiên cứu, trường đại học ở nước ta ***chưa sẵn sàng thị trường, tức còn ở dạng chưa hoàn thiện, chưa thực sự thành hàng hoá KH&CN***, có thể lưu thông trên thị trường; hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ chưa thực sự được quan tâm đúng mức, còn ***thiếu các chính sách khuyến khích thương mại hoá, tạo động lực*** mạnh mẽ cho chủ sở hữu và tác giả của các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ cũng như sự gắn kết, hợp tác bền vững giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp.

Ba là, mặc dù có một số quy định pháp luật về việc thành lập doanh nghiệp từ cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ³, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, đặc biệt là liên quan tới: ***thẩm quyền*** quyết định việc thành lập doanh nghiệp, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp; ***loại tài sản*** nào được phép sử dụng để thành lập, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp; ***trình tự, thủ tục*** về việc phê duyệt sử dụng các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp từ cơ sở, tổ chức công lập; ***xác định giá trị tài sản và trách nhiệm*** đối với tài sản sử dụng để thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp của cơ sở, tổ chức công lập.

Bốn là, việc tham gia của viên chức đối với việc thành lập, hoạt động của các doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từ cơ sở, tổ chức

² Danh mục rà soát các văn bản pháp luật liên quan và một số vấn đề tồn tại tại Phụ lục.

³ Nghị định 109/2022/NĐ-CP; Luật Doanh nghiệp;

công lập này, đặc biệt là các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, tác giả của các quyền sở hữu trí tuệ còn bị hạn chế, đặc biệt là quy định không được phép tham gia quản lý điều hành và tham gia góp vốn thành lập. Điều này làm giảm động lực hình thành, phát triển các doanh nghiệp từ kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ của các nhà khoa học.

Kết luận

Căn cứ các đánh giá nêu trên cho thấy sự cần thiết, cấp bách phải xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn Luật Thủ đô để các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố được thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở, tổ chức đó nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc hình thành, phát triển các doanh nghiệp với hàm lượng công nghệ cao, nhanh chóng tiếp cận, phát triển thị trường, thu hút các nguồn lực tư nhân đồng hành, đầu tư để tạo ra giá trị cho kinh tế - xã hội. Quyết định số 717/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định và trình Chính phủ trước ngày 15/4/2025.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Nghị định được xây dựng và ban hành nhằm các mục đích sau:

- Hướng dẫn chi tiết các nội dung được quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô, tạo hành lang pháp lý để các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thủ đô thực hiện việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của mình.

- Đồng bộ hóa quy định, trình tự, thủ tục và hành lang pháp lý tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để cởi trói, tạo động lực, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khu vực nghiên cứu, đào tạo công lập để hình thành, phát triển các doanh nghiệp với hàm lượng công nghệ chuyên sâu, công nghệ lõi, thu hút sự tham gia của các nguồn lực từ khu vực tư nhân.

- Góp phần thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hình thành và phát triển đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đóng góp tích cực vào đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bút phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các quan điểm sau:

- Quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chỉ rõ các tài sản có thể được sử dụng, xác định rõ mục tiêu thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn vào doanh nghiệp để nhằm mục đích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Áp dụng các chính sách đã được quy định trong các văn bản pháp quy phạm pháp luật hiện hành trên nguyên tắc Nghị định có các quy định về chính sách nhưng đảm bảo không trái quy định của các luật liên quan, không gây xáo trộn so với quy định hiện tại và đều thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ. Quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan để việc thực thi chính sách sau khi ban hành được thuận lợi.

- Bảo đảm đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn trên cơ sở các phương pháp nghiên cứu phù hợp, nguồn cơ sở dữ liệu khách quan, tin cậy, cập nhật và tham khảo kinh nghiệm quốc tế; lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan vào dự thảo Nghị định.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định quy định về:

(i) Điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thủ đô.

(ii) Điều kiện, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định áp dụng đối với các đối tượng sau: các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác có trụ sở chính **trên địa bàn Thủ đô Hà Nội**; viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức này và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

Xây dựng dự thảo Nghị định

- Ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định: Bộ KH&CN đã ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định tại thông báo số 3296/TB-BKH&CN ngày 30/8/2024 trong đó xác định cụ thể thời gian hoàn thành, phân công thực hiện và kết quả thực hiện đối với từng nội dung công việc trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

- Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng dự thảo Nghị định: Bộ KH&CN đã thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xây dựng Nghị định tại Quyết định số 3196/QĐ-BKH&CN ngày 09/12/2024, theo đó:

+ Ban Soạn thảo gồm 22 thành viên do Thứ trưởng Bộ KH&CN là Trưởng ban, thành viên là đại diện 6 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu.

+ Tổ Biên tập gồm 15 thành viên do Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ là Tổ trưởng, thành viên là đại diện các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội và Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển công nghệ Bách Khoa Hà Nội (BK Holdings).

Tổ chức các hội thảo khoa học và họp tham vấn ý kiến về dự thảo Nghị định

- Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp cùng các bộ, cơ quan có liên quan: (i) tổ chức rà soát, tổng hợp các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ĐMST và KNST; (ii) tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của các quốc gia phát triển và các quốc gia có quan hệ hợp tác quan trọng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế-xã hội với nước ta; (iii) tổ chức các tọa đàm, hội thảo khoa học, diễn đàn và các buổi làm việc để tham vấn ý kiến các chuyên gia trong nước và quốc tế để làm rõ thực trạng, kinh nghiệm, giải pháp để khuyến khích hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hình thành doanh nghiệp từ các cơ sở, tổ chức công lập. Từ kết quả triển khai các nội dung trên, Bộ KH&CN đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Ngày 27/12/2025, 07/01/2025, 16/01/2025, 22/01/2025, Bộ KH&CN đã tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xin ý kiến về khung nội dung của Nghị định trước khi hoàn thiện, xin ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan. Tại các cuộc họp, các thành viên đã thống nhất một số nội dung chính của Nghị định để Tổ biên tập xây dựng các dự thảo tờ trình, dự thảo nghị định.

- Ngày / /2025, Bộ KH&CN đã có Công văn số /BKHCN-PTTTDN gửi các bộ, ngành, địa phương... để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định, đồng thời gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN để đăng tải, lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ KH&CN đã hoàn thiện dự thảo Nghị định. Ngày / /2025, Bộ KH&CN đã có Công văn số /BKHCN-PTTTDN gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định.

- Ngày / /2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BC-BTP đối với dự thảo Nghị định.

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ngày / /2025, Bộ KH&CN đã có Công văn số /BC-BKHCN về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định.

Hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định

Trên cơ sở các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ KH&CN, Ban Soạn thảo; các kết quả tham vấn ý kiến; ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan; ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;... Tổ Biên tập đã tiến hành xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định gồm các văn bản và báo cáo sau: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; (2) Dự thảo nghị định; (3) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 18 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Quy định chung, gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4).
- Chương II: Tài sản góp vốn và xác định tài sản góp vốn, gồm ... điều (từ Điều ... đến Điều ...).
- Chương III: Đề án thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp, gồm điều (từ Điều ... đến Điều ...).
- Chương IV: Viên chức tham gia góp vốn thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, gồm ... điều (từ Điều ... đến Điều ...).
- Chương V: Tổ chức thực hiện, gồm ... điều (từ Điều ... đến Điều ...).
- Phụ lục: các mẫu biểu cho các nội dung của Nghị định.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Các nội dung chung

- Xác định đối tượng điều chỉnh của Nghị định: Đối tượng điều chỉnh của Nghị định theo cụm từ “trên địa bàn Hà Nội” tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô là các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác có trụ sở chính đặt trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi tắt là *cơ sở công lập*). Việc mở rộng thêm đối tượng sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý cho dự thảo Nghị định;

- Xác định phạm vi “... kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở, tổ chức đó” là kết quả nghiên cứu đã được xác lập quyền sở hữu trí tuệ do cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ cho trụ sở chính của cơ quan trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Phạm vi điều chỉnh của Nghị định: **không điều chỉnh tới hoạt động** của Doanh nghiệp, không điều chỉnh các hành vi tăng/giảm/rút vốn, hành vi rút ra khỏi doanh nghiệp... do Luật không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này.

- Giải thích từ ngữ đối với các thuật ngữ được quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô và liên quan tới hoạt động thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Nội dung chính sách:

- **Nội dung 1: *Quy định về tài sản*** mà cơ sở công lập được phép sử dụng để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

+ Hiện trạng, vấn đề:

Đối với cơ sở công lập, các tài sản có thể sử dụng để góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm:

- (i) Tài sản công tại cơ sở công lập, theo quy định của pháp luật về tài sản công (Luật Quản lý tài sản công; Nghị định 151/2017/NĐ-CP; Nghị định 114/2024/NĐ-CP);
- (ii) Tiền từ các quỹ được trích lập theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm: Quỹ Phát triển sự nghiệp (Nghị định 60/2021/NĐ-CP), Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (theo quy định của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2022/NĐ-CP) và các quỹ hợp pháp khác;
- (iii) Quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập, theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ;
- (iv) Các tài sản khác, bao gồm: Thương hiệu, uy tín...

Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể nào về sử dụng các tài sản này để thành lập doanh nghiệp; và trình tự, thủ tục, thẩm quyền để quyết định cho phép sử dụng để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Chưa có quy định về: thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản đó vào mục đích góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; trình tự, thủ tục để quyết định cho phép sử dụng tài sản đó, trách nhiệm, nghĩa vụ của người có thẩm quyền quyết định.

+ Chính sách đề xuất:

Đối với tài sản công: quy định cho phép sử dụng tài sản công tại cơ sở công lập để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp, bao gồm các tài sản công được giao cho cơ sở công lập đó sử dụng, quản lý. Cụ thể, đối với các cơ sở công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ có 02 trường hợp:

- (i) Tài sản công tại cơ sở công lập thuộc quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;
- (ii) Tài sản công tại cơ sở công lập thuộc quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đặt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Do đó, thẩm quyền, trình tự, thủ tục để sử dụng, quản lý tài sản công trong trường hợp (i): Thực hiện theo quy định của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Nghị quyết số 28/2024/NQ-UBND).

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục để sử dụng, quản lý tài sản công trong trường hợp (ii): Tuân thủ theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật sở hữu

trí tuệ, pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan khác (Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) và các quy định pháp luật có liên quan).

Đối với tài sản là tiền từ các quỹ: quy định cho phép cơ sở công lập được sử dụng tiền từ các quỹ được trích lập theo quy định pháp luật để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp; cho phép cơ sở công lập có thẩm quyền quyết định số tiền và nguồn tiền và tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng. Cụ thể là quy định cho phép sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ (theo quy định của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; Nghị định số 109/2022/NĐ-CP), quỹ phát triển sự nghiệp (theo quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP) và các quỹ hợp pháp khác.

Trình tự, thủ tục để sử dụng tài sản là tiền từ các quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.

Đối với quyền sở hữu trí tuệ: quy định cho phép cơ sở công lập được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

Trình tự, thủ tục để sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn thành lập, tham gia thành lập hoặc góp vốn vào doanh nghiệp tuân theo quy định hiện hành tại Luật doanh nghiệp, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật liên quan. Giao thẩm quyền cho chủ sở hữu của quyền sở hữu trí tuệ được phép quyết định việc sử dụng tài sản này để góp vốn thành lập, tham gia thành lập hoặc góp vốn vào doanh nghiệp.

Đối với các tài sản khác như thương hiệu, uy tín... của cơ sở công lập: Giao thẩm quyền cho cơ sở công lập tự quyết định và tự chịu trách nhiệm.

- **Nội dung 2**: quy định về việc **xác định giá trị tài sản** để góp vốn đối với từng loại tài sản nêu trên.

+ Hiện trạng, vấn đề: Pháp luật hiện hành đã có quy định chặt chẽ, cụ thể về việc xác định giá trị tài sản đối với tài sản công để thực hiện mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đối với quyền sở hữu trí tuệ cũng đã có quy định về việc xác định giá trị để góp vốn thành lập doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thực tiễn, quy định nghiêm ngặt về trách nhiệm đối với giá trị định giá, đặc biệt là đối với tài sản công hoặc tài sản vô hình như quyền sở hữu trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thương hiệu... dẫn tới việc không tìm được hoặc khó tìm được đơn vị có thẩm quyền định giá thực hiện thủ tục này. Đồng thời, cũng chưa có quy định về việc định giá các tài sản để góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

+ Đề xuất hướng xử lý:

Đối với tài sản công: trình tự, thủ tục để định giá theo quy định hiện hành (Luật quản lý sử dụng tài sản công 2017; Luật Đất đai 2024; Điều 25 Nghị định 60/2021/NĐ-CP; Nghị định 70/2018/NĐ-CP, Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP).

Đối với quyền sở hữu trí tuệ và tài sản khác, trong trường hợp sau 30 ngày công bố công khai về việc tuyển chọn doanh nghiệp thẩm định giá hoặc tổ chức có chức năng tư

vấn về giá mà không thực hiện được thì người có thẩm quyền của cơ sở công lập có quyền xây dựng và phê duyệt Báo cáo kết quả xác định giá trị tài sản (theo quy định của Thông tư 10/2019/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2019) làm căn cứ xác định tỷ lệ vốn hoặc vốn điều lệ để thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

- **Chính sách 3:** Quy định **thẩm quyền, trình tự, thủ tục** phê duyệt Đề án thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp (của cơ sở, tổ chức công lập).

+ **Hiện trạng, vấn đề:** Hiện tại chưa có quy định cụ thể nào trong các văn bản quy phạm pháp luật chỉ rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thực hiện việc này, đặc biệt là trong trường hợp sử dụng tài sản có tài sản công để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cơ sở công lập, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

+ **Chính sách đề xuất:**

Quy định cho phép người có thẩm quyền của cơ sở công lập có quyền phê duyệt việc thành lập, tham gia thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp. Việc phê duyệt này được thực hiện thông qua trình tự, thủ tục xây dựng Đề án thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia góp vốn vào doanh nghiệp (gọi tắt là Đề án).

Một là, quy định người có thẩm quyền cụ thể đối với các loại hình cơ sở công lập khác nhau, bao gồm: Hội đồng đại học, hội đồng trường, hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp chưa thành lập các tổ chức nói trên). Người có thẩm quyền của cơ sở công lập có quyền phê duyệt Đề án.

Hai là, quy định cụ thể về nội dung của Đề án. Đề án phải có những nội dung bao gồm: mục tiêu để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản sử dụng để góp vốn, phương án nhân sự, phương án tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, phương án, tỷ lệ sở hữu vốn, phương án phân chia lợi nhuận, điều khoản quản trị rủi ro, dự thảo điều lệ doanh nghiệp...

Trong đó, yêu cầu cụ thể với từng loại tài sản phải có sự phê duyệt/cho phép của chủ sở hữu, có văn bản định giá theo quy định.

Đối với tài sản công thuộc quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội thì thực hiện trình tự, thủ tục để xin phép sử dụng và định giá theo quy định của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô).

Đối với tài sản công của cơ sở công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ thì thực hiện trình tự, thủ tục để xin phép sử dụng và định giá theo quy định hiện hành (Điều 54, Điều 55, và Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết).

Đối với quyền sở hữu trí tuệ thuộc quyền sở hữu của cơ sở công lập thì thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với nhân sự tham gia là viên chức thì phải có phê duyệt của người có thẩm quyền quản lý viên chức.

Ba là, quy định trình tự, thủ tục xây dựng và phê duyệt Đề án thực hiện tương tự như quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

- **Chính sách 4: Trình tự, thủ tục cho phép viên chức** tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức công lập thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. **Quyền, trách nhiệm của người cử viên chức và viên chức được cử** tham gia góp vốn, tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp.

+ Hiện trạng, vấn đề: Quy định hiện tại ở các văn bản pháp luật khác đang hạn chế quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và quản lý doanh nghiệp tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17 và các quy định khác trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Khoản 3 Điều 14 Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội và Khoản 2 Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội. Đồng thời, cũng chưa có quy định cụ thể về việc viên chức có thể đảm nhiệm những chức vụ gì trong doanh nghiệp, hình thức, quy trình, chế độ đối với viên chức khi làm việc đồng thời tại doanh nghiệp và tại cơ sở công lập.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Luật Viên chức, viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng (Điều 2, Điều 7). Tuy nhiên, việc viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp, đại diện phần vốn góp của cơ sở công lập tại doanh nghiệp là những hoạt động mới, chưa có khung khổ pháp lý. Do vậy, cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cả viên chức và người cử viên chức tham gia các hoạt động nói trên.

Đồng thời, cũng cần thiết phải có các quy định liên quan tới về thời gian, chế độ (biệt phái hay kiêm nhiệm), chế độ lương, phụ cấp, hỗ trợ và quy định vai trò của viên chức trong doanh nghiệp đó (đại diện phần vốn góp, tham gia ban giám đốc, hội đồng quản trị, ban kiểm soát...).

+ Chính sách đề xuất: Quy định cụ thể về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cả viên chức và người cử viên chức tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp. Thẩm quyền quyết định thuộc về người quản lý công chức theo quy định pháp luật. Các nội dung cụ thể về phương thức (biệt phái hay kiêm nhiệm), thời gian, chế độ đối với viên chức khi được cử tham gia doanh nghiệp được quy định trong Đề án thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

Về tổ chức thực hiện: Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về:

- Trách nhiệm về quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan;
- Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác có trụ sở chính đặt trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Trách nhiệm của doanh nghiệp thành lập theo Nghị định này;
- Hiệu lực thi hành và Điều khoản thi hành: Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ

ngày.....

- Tổ chức thực hiện: Dự thảo Nghị định quy định phân công tổ chức thực hiện đối với Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố Hà Nội, các cơ quan quản lý có liên quan; các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác có trụ sở chính đặt trên địa bàn thành phố Hà Nội, viên chức làm việc tại các cơ sở này và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về các tài sản cho phép sử dụng để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp vốn vào doanh nghiệp của cơ sở công lập: hiện tại, quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định tương đối chi tiết về việc sử dụng các quỹ trích lập tại đơn vị sự nghiệp công lập và mục đích sử dụng, nhưng chưa có quy định về sử dụng các quỹ này cho mục đích góp vốn thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Do vậy, cần thiết phải quy định cụ thể nội dung này để đơn vị sự nghiệp công lập có thể sử dụng được.

Đối với tài sản công, Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đã quy định về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập do UBND thành phố Hà Nội quản lý để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đối với tài sản công tại các cơ sở công lập khác không thuộc UBND thành phố Hà Nội quản lý, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Nghị định 114/2024/NĐ-CP) cũng có quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết. Tuy nhiên, chưa có cụ thể nội dung về việc sử dụng tài sản công để thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp. Do đó, cần phải có quy định để cho phép sử dụng tài sản công tại cơ sở công lập để thực hiện việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp, với thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện theo các quy định tương ứng đối với từng loại cơ sở công lập.

2. Hiện nay, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP chưa quy định rõ thẩm quyền quyết định thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp tại cơ sở công lập tự chủ. Do mô hình cơ sở công lập tồn tại nhiều phương án tổ chức bộ máy nên người có thẩm quyền quyết định là khác nhau với các tổ chức khác nhau. Do đó, dự thảo hiện tại quy định rõ người có thẩm quyền quyết định trong từng trường hợp, để phù hợp với quy định của khoản 4 Điều 23 Luật thủ đô đã giao quyền cho phép cơ sở công lập được thực hiện thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp với mục tiêu thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

3. Mặc dù đã có những quy định pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục để định giá tài sản sử dụng để góp vốn, cả tài sản công, quyền sở hữu trí tuệ và tài sản khác, nhưng thực tiễn đang không triển khai được do tâm lý lo ngại về trách nhiệm, do tính chất đặc thù khó để định giá tương lai của tài sản như quyền sở hữu trí tuệ hay thương hiệu, uy tín... Do vậy, dự thảo đề xuất thêm phương án: trong trường hợp sau một thời gian 30 ngày công khai mà không có tổ chức có chuyên môn thẩm định giá

nào thực hiện việc định giá thì cho phép người có thẩm quyền của cơ sở công lập có quyền tự định giá, quyết định giá trị tài sản đem đi góp vốn trên cơ sở đàm phán với tổ chức, doanh nghiệp liên quan và tự chịu trách nhiệm.

4. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định: *“Khản trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*, *“Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo”*, *“... có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan”*, *“...có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu”*.

Trên cơ sở đó, Bộ KH&CN xin ý kiến đề xuất về việc có cần thiết có nội dung miễn trừ trách nhiệm pháp lý theo tinh thần và quy định của Nghị định 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong thực hiện thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp trong dự thảo Nghị định này, cụ thể là: (i) Người có thẩm quyền phê duyệt Đề án, (ii) người tổ chức triển khai Đề án, (iii) người có thẩm quyền quyết định giá đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ, (iv) người có thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công trong trường hợp doanh nghiệp không đạt được mục tiêu do nguyên nhân khách quan, có sự thay đổi về giá do biến động của thị trường, biến động của các yếu tố cấu thành giá. Đây dự kiến sẽ là chính sách đột phá để tạo động lực, tháo gỡ nút thắt tâm lý cho tổ chức, cá nhân trong thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

5. Thẩm quyền và trách nhiệm người cử viên chức, trách nhiệm của viên chức được cử đại diện phần vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp: Luật Viên chức quy định viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng (Điều 2, Điều 7). Tuy nhiên, việc viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp, đại diện phần vốn góp của cơ sở công lập tại doanh nghiệp là những hoạt động mới, chưa có quy định trong pháp luật về Viên chức. Do vậy, cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cả viên chức và người cử viên chức tham gia các hoạt động nói trên.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo nghị định; (2) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (5) Bản chụp ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐMST.

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt